

Số: 01/2021 - BC/HĐQT

Hà nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2020)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
Địa chỉ trụ sở chính : Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.33 828 440/33 521 290
Vốn điều lệ : 80.457.440.000 đồng (Tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
Mã chứng khoán : STP
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
Về việc thực hiện chức năng : Chưa thực hiện
kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

II. Hội đồng quản trị (năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	22/12/2014	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	15/4/2013	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	01/11/2016	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	Ủy viên HĐQT	24/4/2018	
5	Bà Phùng Thị Huyền	Ủy viên HĐQT độc lập	24/4/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trọng San	5	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	5	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	5	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	5	100%	
5	Bà Phùng Thị Huyền	4	80%	công tác

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

HĐQT Công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo nội dung Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ. HĐQT trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.

Thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban Tổng giám đốc nên việc báo cáo cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng giám đốc cho HĐQT cũng rất thuận lợi. HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thực hiện lập báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 8% theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã thực hiện chi trả vào ngày 29/05/2020.
- Thực hiện lập báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2020.
- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của công ty.
- Việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trên cơ sở quy định của pháp luật.
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT và các kênh thông tin khác.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có các tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2020)

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT	01/01/2020	Phê duyệt hạn mức ký kết hợp đồng năm 2020	100%
2.	03A/NQ-HĐQT	06/01/2020	Mua xi măng Trung Sơn để đối trừ công nợ	100%
3.	06/NQ-HĐQT	08/01/2020	Trích lập dự phòng quý IV năm 2019	100%
4.	12/NQ-HĐQT	16/01/2020	- Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD quý IV, lũy kế năm 2019 - Thông qua kế hoạch thị trường năm 2020 và Kế hoạch tuyển dụng năm 2020 - Giao TGD chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ xây dựng lại các chỉ tiêu kinh tế, tài chính năm 2020 cho phù hợp	100%
5.	22/NQ-HĐQT	07/02/2020	Phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2020	100%
6.	23/NQ-HĐQT	07/02/2020	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020	100%
7.	24/QĐ-HĐQT	07/02/2020	Giao kế hoạch giá thành năm 2020	100%
8.	31/NQ-HĐQT	18/02/2020	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9.	37/NQ-HĐQT	06/03/2020	Thực hiện các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan.	100%
10.	38A/NQ-HĐQT	09/03/2020	Mua xi măng bao của XM và KS Yên Bái để đối trừ công nợ.	100%
11.	46/NQ-HĐQT	19/03/2020	- Thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD quý 1/2020; - Giao kế hoạch SXKD quý 2/2020; - Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán và dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2019; - Thông qua chương trình, nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2020; Dự kiến nhân sự giúp việc, công tác chuẩn bị ĐH.	100%
12.	59/NQ-HĐQT	28/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	100%
13.	66/NQ-HĐQT	25/05/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020	100%
14.	69/NQ-HĐQT	28/05/2020	Chi trả tiền lương TGD công ty năm 2020	100%
15.	73C/NQ-HĐQT	09/06/2020	Phê duyệt mua 04 máy se dây thùng	100%
16.	74A/NQ-HĐQT	10/06/2020	Vay vốn tại Vietinbank	100%
17.	78/NQ-HĐQT	08/07/2020	Trích lập dự phòng quý 2/2020	100%
18.	86/NQ-HĐQT	07/08/2020	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 2 và 06 tháng đầu năm 2020. - Giao kế hoạch SXKD quý 3/2020	
19.	91/NQ-HĐQT	18/08/2020	Thông qua việc bổ nhiệm người quản trị công ty	100%
20.	92/QĐ-HĐQT	18/08/2020	Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%
21.	108/NQ-HĐQT	28/10/2020	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 3 và 09 tháng đầu năm 2020. - Giao kế hoạch SXKD quý 4/2020	100%
22.	112B/NQ-HĐQT	07/11/2020	Thanh lý 12 máy dệt 6 thoi Đài Loan CS-6/130S	100%
23.	119/NQ-HĐQT	01/12/2020	Phê duyệt giá trị quyết toán đầu tư mua 04 máy se dây thùng	100%
24.	122/NQ-HĐQT	30/12/2020	Phê duyệt hợp đồng mua dây chuyền máy móc thiết bị bao bì xi măng do Ngân hàng BIDV bán đấu giá để phục vụ SX.	
25.	124/NQ-HĐQT	30/12/2020	Hạn mức ký kết hợp đồng năm 2021	100%

III. Ban kiểm soát (năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS	18/4/2015	Đại học-Chuyên ngành kế toán
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	Thành viên BKS	18/4/2015	Đại học-Chuyên ngành kế toán
3	Bà Nguyễn Thị An	Thành viên BKS	24/04/2018	Đại học- Chuyên ngành ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Minh Tuấn	2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành, việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020 theo đúng pháp luật, điều lệ tổ chức Công ty đồng thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.
- Bàn bạc về các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của điều lệ công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác

- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng công ty phối hợp tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin tình hình hoạt động của công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ quá trình kiểm tra, giám sát.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của công ty.
- Các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của HĐQT, Ban TGD qua các cuộc họp thường kỳ, qua trao đổi trực tiếp với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty khi thấy cần thiết.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Trọng Trãi	26/02/1981	Thạc sỹ	01/05/2018
2	Ông Nguyễn Trọng Lợi	02/03/1982	Thạc sỹ	15/10/2014
3	Ông Đỗ Văn Hách	31/01/1985	Thạc sỹ	07/08/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hồng Minh	27/09/1981	Thạc sỹ	01/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Vũ Thị Lộc					22/12/2014			
2.	Nguyễn Hải Anh					22/12/2014			
3.	Nguyễn Thùy Dương					22/12/2014			
4.	Nguyễn Thị Nguyệt					22/12/2014			
5.	Nguyễn Thị Thúy Nga					15/04/2013			
6.	Nguyễn Phương Anh					15/04/2013			
7.	Nguyễn Minh Anh					15/04/2013			
8.	Nguyễn Ngọc Anh					15/04/2013			
9.	Nguyễn Trọng Giang					15/04/2013			
10.	Nguyễn Thị Thoi					15/04/2013			
11.	Nguyễn Trọng Trung					15/04/2013			
12.	Vũ Thị Kim Tuyền					15/10/2014			
13.	Nguyễn Ngọc Hà								
14.	Nguyễn Tú Anh								
15.	Đình Thị Yến					24/04/2018			
16.	Nguyễn Thị Nhâm					24/04/2018			
17.	Nguyễn Thị Nhung					24/04/2018			
18.	Nguyễn Quỳnh Anh					24/04/2018			
19.	Nguyễn Quang Khoan					24/04/2018			
20.	Nguyễn Thị Lỗi					01/01/2021			
21.	Nguyễn Trọng Hiệp					01/01/2021			
22.	Nguyễn Đình Lâm					01/01/2021			
23.	Cao Mạnh Linh					24/04/2018			
24.	Cao Minh Khánh					24/04/2018			
25.	Phùng Đoàn Hân					24/04/2018			
26.	Nguyễn Thị Tuyết								
27.	Phùng Đoàn Hùng					24/04/2018			
28.	Quách Thị Hòa					18/4/2015			
29.	Bùi Ngọc Ân								
30.	Bùi Ngọc Lan Khuê								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
31.	Bùi Mạnh Cường					18/4/2015			
32.	Bùi Minh Tú					18/4/2015			
33.	Bùi Thị Hiền					01/01/2021			
34.	Nguyễn Tuấn Hồng					18/4/2015			
35.	Nguyễn Thị Nhuận					18/4/2015			
36.	Nguyễn Tuấn Linh					18/4/2015			
37.	Khuất Ngọc Hà					24/04/2018			
38.	Khuất Trọng Nghĩa					24/04/2018			
39.	Nguyễn Văn Đa					24/04/2018			
40.	Hoàng Thị Thư					24/04/2018			
41.	Nguyễn Thị Yến					24/04/2018			
42.	Nguyễn Văn Biên					24/04/2018			
43.	Nguyễn Văn Giang					24/04/2018			
44.	Nguyễn Văn Quyền					24/04/2018			
45.	Tăng Thị Giang					07/08/2018			
46.	Đỗ Quang Hiến								
47.	Đỗ Minh Hiếu								
48.	Đỗ Văn Thật					07/08/2018			
49.	Lê Thị Hạnh					07/08/2018			
50.	Đỗ Văn Hải					07/08/2018			
51.	Đỗ Thị Hồng Loan					07/08/2018			
52.	Trần Huy Hoàng					01/01/2021			
53.	Mai Thị Hạnh					01/01/2021			
54.	Tăng Hải Long					01/01/2021			
55.	Nguyễn Thị Long					01/01/2021			
56.	Đình Hồng Kiên					08/06/2015			
57.	Đình Minh Hằng					08/06/2015			
58.	Đình Đức Việt					08/06/2015			
59.	Nguyễn Khắc Luận					08/06/2015			
60.	Vương Thị Chi					08/06/2015			
61.	Nguyễn Tân Chung					08/06/2015			
62.	Nguyễn Thu Thủy					08/06/2015			
63.	Nguyễn Thúy Bình					08/06/2015			
64.	Nguyễn Thị Vương					10/06/2009			
65.	Vũ Phương Nga					10/06/2009			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Năm 2019:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm

- Năm 2020:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Sơn		Chủ tịch HĐQT			397.407	4,939%	
1.1	Vũ Thị Lộc					399.523	4,966%	vợ
1.2	Nguyễn Hải Anh					0		con
1.3	Nguyễn Thùy Dương					0		con
1.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	anh
1.5	Nguyễn Thị Nguyệt					0		em
2	Nguyễn Trọng Trãi		TV.HĐQT-TGD			11.186	0,139%	
2.1	Nguyễn Thị Thúy Nga					95	0,001%	vợ
2.2	Nguyễn Phương Anh					0		con
2.3	Nguyễn Minh Anh					0		con
2.4	Nguyễn Ngọc Anh					0		con
2.5	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
2.6	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
2.7	Nguyễn Trọng Lợi		P.TGD			592.078	7,359%	em
2.8	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
3	Nguyễn Trọng Lợi		TV.HĐQT- Phó TGD			592.078	7,359%	
3.1	Vũ Thị Kim Tuyền					318.983	3,965%	vợ
3.2	Nguyễn Ngọc Hà					0		con
3.3	Nguyễn Tú Anh					0		con
3.2	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
3.3	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
3.4	Nguyễn Trọng Trãi		TV.HĐQT-TGD			11.186	0,139%	anh
3.5	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
4	Nguyễn Quang Thiệu		TV.HĐQT			181.444	2,255%	
4.1	Đình Thị Yến					322.355	4,007%	vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
4.2	Nguyễn Thị Nhâm					0		con
4.3	Nguyễn Thị Nhung					0		con
4.4	Nguyễn Quỳnh Anh					0		con
4.5	Nguyễn Quang Khoan					0		Bố
4.6	Nguyễn Thị Lỗi					0		Mẹ vợ
4.7	Nguyễn Trọng Hiệp					0		Con rể
4.8	Nguyễn Đình Lâm					0		Con rể
5	Phùng Thị Huyền		TV.HDQT			0		
5.1	Cao Mạnh Linh					0		Chồng
5.2	Cao Minh Khánh					0		con
5.3	Phùng Đoàn Hân					0		Bố
5.4	Nguyễn Thị Tuyết					1.322	0,016%	Mẹ
5.5	Phùng Đoàn Hùng					0		em
6	Bùi Minh Tuấn		Trưởng BKS			0		
6.1	Quách Thị Hòa					0		vợ
6.2	Bùi Ngọc Ân					0		con
6.3	Bùi Ngọc Lan Khuê					0		con
6.4	Bùi Mạnh Cường					0		Bố
6.5	Bùi Minh Tú					0		em
6.6	Bùi Thị Hiền					0		Mẹ vợ
7	Nguyễn Tuấn Quân		TV.BKS			0		
7.1	Nguyễn Tuấn Hồng					9.918	0,123%	bố
7.2	Nguyễn Thị Nhuận					396	0,005%	Mẹ
7.3	Nguyễn Tuấn Linh					0		em
8	Nguyễn Thị An		TV.BKS			0		
8.1	Khuất Ngọc Hà					0		con
8.2	Khuất Trọng Nghĩa					0		con
8.3	Nguyễn Văn Đa					0		Bố
8.4	Hoàng Thị Thư					0		Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Nguyễn Thị Yên					0		Chị
8.6	Nguyễn Văn Biên					0		anh
8.7	Nguyễn Văn Giang					0		anh
8.8	Nguyễn Văn Quyền					0		em
9	Đỗ Văn Hách	058C150257	Phó TGD kiêm T.Phòng KDVT			0		
9.1	Tăng Thị Giang					0		vợ
9.2	Đỗ Quang Hiến					0		con
9.3	Đỗ Minh Hiếu					0		con
9.4	Đỗ Văn Thật					0		bố
9.5	Lê Thị Hạnh					0		mẹ
9.6	Đỗ Văn Hải					0		em
9.7	Đỗ Thị Hồng Loan					0		em
9.8	Trần Huy Hoàng					0		Em rể
9.9	Mai Thị Hạnh					0		Em dâu
9.10	Tăng Hải Long					0		Bố vợ
9.11	Nguyễn Thị Lan					0		Mẹ vợ
10	Nguyễn Hồng Minh		Kế toán trưởng			0		
10.1	Đình Hồng Kiên					0		chồng
10.2	Đình Minh Hằng					0		con
10.3	Đình Đức Việt					0		con
10.4	Nguyễn Khắc Luận					0		bố
10.5	Vương Thị Chi					0		mẹ
10.6	Nguyễn Tân Chung					0		anh
10.7	Nguyễn Thu Thủy					0		chị
10.8	Nguyễn Thúy Bình					0		chị
11	Vũ Thúy Quỳnh		T.ký HĐQT HĐQT CBTT			5.157	0,064%	
11.1	Nguyễn Thị Vương					0		mẹ
11.2	Vũ Phương Nga					0		em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như K/gửi;
- Lưu VT; HĐQT


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Trọng San

